

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định điều kiện năng lực của nhà thầu khi thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Hoạt động Xây dựng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định điều kiện năng lực của nhà thầu khi thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổ chức hoạt động xây dựng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ
- Các Sở: XD, GTVT, NN & PTNT, CN;
- Công báo;
- WebsiteCP
- Các Tập đoàn, TCT 90, 91;
- Các Hội: Xây dựng, TVXDVN, KTSVN, Nhà thầuVN
- Các Cục, Vụ, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu VP, Vụ HĐXD.

KT. BỘ TRƯỞNG
Thứ trưởng



Đào Lại Quang

**QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC
CỦA NHÀ THẦU KHI THI CÔNG CÔNG VIỆC, HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH HOẶC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ YÊU CẦU ĐẶC BIỆT**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/2008/QĐ-BXD
ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định này để quy định điều kiện năng lực của nhà thầu khi thi công các công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt nhằm đảm bảo chất lượng xây dựng; an toàn cho người, công trình và các công trình lân cận.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi công các công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt: là công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có kỹ thuật phức tạp dễ gây sự cố mất an toàn trong thi công, đòi hỏi việc thi công phải do nhà thầu có đủ điều kiện năng lực thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng; an toàn cho người, cho công trình và các công trình lân cận.

2. Chuyên ngành phù hợp: là ngành chuyên môn mà người có chức danh chỉ huy trưởng công trường, người phụ trách kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật được đào tạo phù hợp với công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt theo Quy định này, cụ thể đối với:

a. Công việc xử lý nền móng sử dụng cọc barret hoặc cọc khoan nhồi: yêu cầu chuyên ngành xây dựng hoặc địa chất công trình.

b. Công việc phá dỡ công trình: yêu cầu chuyên ngành xây dựng.

c. Công việc lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng: yêu cầu chuyên ngành cơ khí.

d. Thi công tầng hầm các công trình: yêu cầu chuyên ngành xây dựng.

- e. Thi công đập: yêu cầu chuyên ngành xây dựng thủy lợi, thủy điện.
- g. Thi công bồn chứa, bể chứa, đường ống dẫn xăng, dầu, khí: yêu cầu chuyên ngành xây dựng hoặc chuyên ngành cơ khí.
- h. Công trình dân dụng, công nghiệp: yêu cầu chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- i. Công trình dạng tháp: yêu cầu chuyên ngành xây dựng hoặc cơ khí.
- k. Công trình cầu: yêu cầu chuyên ngành xây dựng cầu đường.
- l. Công trình ngầm: yêu cầu chuyên ngành xây dựng ngầm và mỏ hoặc chuyên ngành xây dựng cầu hầm.
- m. Công trình trên biển: yêu cầu chuyên ngành xây dựng công trình biển.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC CỦA NHÀ THẦU KHI THI CÔNG CÔNG VIỆC, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ YÊU CẦU ĐẶC BIỆT

Điều 4. Công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt

Những công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt theo Quy định này bao gồm:

1. Các công việc:

- a. Xử lý nền móng sử dụng cọc barret và cọc khoan nhồi cho các loại công trình xây dựng.
- b. Phá dỡ công trình có chiều cao từ 10 mét trở lên.
- c. Lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng.

2. Các hạng mục công trình:

- a. Tầng hầm của các công trình: nhà cao tầng, bãi đỗ xe ngầm, các loại công trình khác.
- b. Đập có chiều cao trên 25 mét: bao gồm đập bê tông, đập đất, đá của công trình thủy lợi, thủy điện.
- c. Bồn chứa, bể chứa, đường ống dẫn xăng, dầu, khí.

3. Các công trình:

- a. Công trình nhà cao từ 20 tầng trở lên hoặc công trình có khẩu độ từ 36 mét trở lên.
- b. Công trình dạng tháp có chiều cao từ 50 mét trở lên.

c. Công trình cầu có chiều dài nhịp chính từ 100 mét trở lên, cầu vòm có chiều cao từ 50 mét trở lên, cầu có trụ cao từ 30 mét trở lên.

d. Công trình ngầm: như hầm của các loại công trình khai thác mỏ, thủy điện, giao thông và các loại công trình khác.

e. Công trình trên biển: như các công trình đê chắn sóng biển, công trình giàn khoan trên biển, đường ống dẫn dầu, khí ngoài biển và các loại công trình khác ngoài biển.

Điều 5. Điều kiện năng lực của nhà thầu

Nhà thầu khi thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt nêu tại Điều 4 của Quy định này phải đáp ứng các điều kiện năng lực sau đây:

1. Chỉ huy trưởng công trường hoặc người phụ trách kỹ thuật của nhà thầu phải có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian liên tục tham gia thi công xây dựng tối thiểu 7 năm và đã tham gia thi công ít nhất một công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt cùng loại có quy mô tương tự hoặc quy mô ở cấp thấp hơn liền kề.

2. Những cán bộ kỹ thuật của nhà thầu làm việc tại công trình phải có trình độ đại học hoặc cao đẳng thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian liên tục tham gia thi công xây dựng tối thiểu 2 năm đối với người có trình độ đại học, 4 năm đối với người có trình độ cao đẳng.

3. Các công nhân kỹ thuật trực tiếp thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt phải có chứng chỉ đào tạo nghề phù hợp. Riêng đối với công nhân vận hành, điều khiển máy móc, thiết bị thi công chính có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn thì phải có thời gian kinh nghiệm ít nhất 1 năm.

4. Máy móc, thiết bị chủ yếu để thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt phải được kiểm định theo quy định, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công việc và an toàn vận hành.

5. Nhà thầu đã tham gia thi công ít nhất một công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt cùng loại có cấp thấp hơn liền kề.

6. Tùy theo khối lượng công việc, quy mô công trình, nhà thầu thực hiện công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt phải có đủ lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật và máy móc, thiết bị đảm bảo điều kiện năng lực phù hợp với từng công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Quy định này. Nhà thầu có thể thuê thầu phụ để đảm bảo đủ các điều kiện năng lực theo yêu cầu tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực để thực hiện công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt theo Quy định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực để thực hiện công việc, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt khi xảy ra sự cố gây thiệt hại về người và tài sản.

2. Phải thường xuyên giám sát nhà thầu thực hiện theo quy định hiện hành, tạm dừng hoặc đình chỉ thi công cho đến khi nhà thầu đáp ứng điều kiện năng lực theo hợp đồng đã ký kết và theo Quy định này.

3. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Chỉ được nhận thầu các công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt khi có đủ điều kiện năng lực theo Quy định này.

2. Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế được duyệt; tổ chức tự giám sát đảm bảo chất lượng xây dựng, nghiệm thu theo quy định hiện hành.

3. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về việc khi thực hiện công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt không có đủ điều kiện năng lực theo Quy định này.

4. Trước khi triển khai thực hiện công việc, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt phải có biện pháp thi công được duyệt theo quy định và có các phương án quản lý, hạn chế rủi ro, để phòng sự cố.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan


1. Bộ Xây dựng giao Vụ Quản lý hoạt động xây dựng tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các chủ đầu tư thuộc quyền quản lý. Riêng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm của các chủ đầu tư và nhà thầu trong việc thực hiện Quy định này tại địa phương.

3. Các Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a. Tổ chức kiểm tra điều kiện năng lực của nhà thầu khi thi công xây dựng các công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt trên địa bàn theo Quy định này.

b. Đình chỉ thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhà thầu thi công công việc, hạng mục công trình, công trình xây dựng có yêu cầu đặc biệt vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng và Quy định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
Đinh trưởng

Cao Lại Quang